

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **64** /2019/HS-ST
Ngày 30/10/2019.
V/v: *Tạ Đình V cố ý gây thương
tích*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông LÊ HUY TRỌNG.

2. Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Ông LÊ VIỆT CƯỜNG, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th O, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên tòa:
Ông NGUYỄN VĂN VŨ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TẠ ĐÌNH V**, sinh năm 1960; Nơi đăng ký HKTT: xóm B T, thôn B, xã C V, huyện Th O, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Tạ Đình B và bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết); vợ Lê Thị T, sinh năm 1963; con có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 165 lập ngày 23/7/2019 tại Công an huyện Th O. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1936.

Trú tại: Xóm P S, thôn B, xã C V, huyện Th O, thành phố Hà Nội, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh **Lê T2**, sinh năm 1970. Trú tại: Xóm P S, thôn B, xã C V, huyện Th O, thành phố Hà Nội, Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2019 ông Lê Văn K, sinh 1936, trú tại xóm P S, thôn B, xã C V, huyện Th O, thành phố Hà Nội đi chợ về đến cổng xóm Thượng Phúc, thôn B thì ông K gặp Tạ Đình V, khi gặp nhau thì V chào ông K là “*Chào cụ anh*” dẫn đến hai người xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, tiếp đó V tháo dây tràng hạt bằng gỗ đang đeo trên cổ mình ra gấp đôi lại rồi vục vào đầu, vào mặt ông K làm ông K ngã xuống đường thì V tiếp tục dùng chân tay dẫm đạp vào người ông K. Thấy V đánh ông K thì có anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1984 vào can ngăn nên V không đánh ông K nữa rồi đi vào quán nhà ông Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1973 ở gần đó. Khoảng 15 phút sau do biết việc ông K bị đánh nên các con ông K là anh Lê T2, sinh năm 1970, Lê Q, sinh năm 1973 và anh Lê Quang cháu ông K (con anh Lê T2) đến hỏi V tại sao lại đánh ông K thì V cầm 01 chiếc điều cày trong quán nhà ông Nh ra thách thức đánh nhau, nH bị anh Lê Quang giằng được điều cày trả lại quán nhà ông Nh. Sau đó V tự tụt quần của mình xuống đòi gồi rồi tiếp tục chửi bới thách thức đánh nhau, nH các anh Lê T2, Lê Q, Lê Quang đi về đưa ông K đi khám thương tích và điều trị tại Bệnh viện huyện Th O từ ngày 02/3/2019 đến ngày 11/3/2019 thì xuất viện.

Hậu quả: Ông Lê Văn K bị sưng nề, bầm tím bên má phải và cằm bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1609/C09(TT1), ngày 08/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm xác định ông Lê Văn K bị xây sát phần mềm tại má phải, đã điều trị, hiện để lại các sẹo nông mờ tại vùng má phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Kết luận:

Đối chiếu bằng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể cho thương tích sẹo nông mờ tại vùng má phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ của ông Lê Văn K tại thời điểm giám định là 01%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm tại má phải của ông Lê Văn K là do vật tày gây nên.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Tạ Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố bị cáo Tạ Đình V, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Tạ Đình V mức án tù: 06 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của Tạ Đình V bồi thường cho người bị hại số tiền: 5.000.000đồng(năm triệu đồng), nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Th O.

Về Vật chứng của vụ án là vòng dây tràng hạt bằng gỗ, nH sau đó bị cáo V làm mất và không nhớ làm mất ở đâu, cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Th O và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, các nhân chứng và nội dung bản cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ những mâu thuẫn trong cách xưng hô giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo dùng dây tràng hạt bằng gỗ đang đeo trên cổ mình ra gập đôi lại rồi vút vào đầu, vào mặt ông K làm ông K ngã xuống đường thì V tiếp tục dùng chân tay dẫm đá vào người ông K, làm tổn hại 1% sức khỏe , tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố bị cáo Tạ Đình V, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp 5.000.000đồng(năm triệu) tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Th O bồi thường cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tổng cộng 40.000.000đồng (BL:212), bao gồm:

- + Tiền viện phí theo hóa đơn: 2.000.000đồng;
- + Tiền thuốc kháng sinh sau khi ra viện: 1.800.000đồng.
- + Tiền kiểm tra khám lại: 2.300.000đồng.
- + Tiền thuốc nam dưỡng thương: 4.500.000đồng.
- + Tiền bồi dưỡng ăn uống sau khi ra viện: 5.000.000đồng.
- + Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe: 13.400.000đồng.
- + Tiền công chăm sóc và đi lại của anh Lê T2 là: 5.500.000đồng.
- + Tiền công chăm sóc của anh Lê Văn Q là: 3.500.000đồng.

(Tổng các khoản tòa án xác định lại là 38.000.000đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện cho người bị hại chỉ xuất trình hóa đơn viện phí (BL39) và thu nhập được hưởng trợ cấp người già từ tháng 7 năm 2016 là 350.000đồng/tháng; anh Q và anh T2 đều khai làm nghề tự do, không xuất trình thêm các căn cứ khác chứng minh về thu nhập của mình và chi phí điều trị của người bị hại.

Căn cứ Bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện Th O: ông K điều trị tại Bệnh viện từ ngày 02/3 đến ngày 11/3/2016 ra viện: là 09 ngày nằm viện.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì các khoản được HĐXX chấp nhận gồm:

- Tiền khám chữa, chụp chiếu và tiền thuốc theo hóa đơn viện phí: 2.062.000đồng;
- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 2.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất về tinh thần đối với ông K là người già nên cần chấp nhận và được tính bằng 05 tháng lương: 1.490.000đồng x 5 tháng = 7.450.000đồng.
- Tiền công người chăm sóc được tính cụ thể 01 người chăm sóc cho ông K tại Bệnh viện huyện Th O là 09 ngày theo mức thu nhập bình quân tại địa phương. Căn cứ biên bản xác minh ngày 25/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C V thì thu nhập bình quân của người dân tại địa phương đối với người lao động tự do là 41.000.000đồng/1 người/1 năm (BL177), bằng: 3.417.000 đồng/tháng; bằng 104.900 đồng/ngày, tuy nhiên xét về mặt bằng chung và mức thu nhập hiện nay

của người lao động tại địa phương nên cần chấp nhận với mức 300.000đ/01 ngày công lao động x 09 ngày chăm sóc ông K = 2.700.000đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo V phải bồi thường cho ông K là: **14.212.000đồng**.

Quá trình điều tra Tạ Đình V khai: khi V cầm điều cày xô sát với anh Lê Quang thì bị anh Quang giật lấy điều cày rồi nhét vào mồm V và anh Quang còn lấy mất của V một chiếc đồng hồ đeo tay hiệu SK. Tuy nhiên ngoài lời khai của V ra thì không có chứng cứ nào khác chứng minh những nội dung này. Vì vậy không có đủ cơ sở để xem xét, nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện Th O không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố **Tạ Đình V** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Tạ Đình V: 06 (sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/10/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã C V, huyện Th O, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Tạ Đình V phải bồi thường thương tích cho ông Lê Văn K tổng số tiền là 14.212.000đồng được trừ 5.000.000đồng tại biên lai thu tiền số 0003515 ngày 28/10/2019 còn phải bồi thường tiếp: 9.212.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Tạ Đình V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 473.805đồng án phí bồi thường thiệt hại.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo đến phần dân sự trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Th O;
- CA huyện Th O;
- THADS huyện Th O;
- Bị cáo; người bị hại, người đại diện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hùng